

BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA

I. Thông tin chung về nhiệm vụ:

1. Tên nhiệm vụ, mã số:

- Tên nhiệm vụ: *Nghiên cứu xây dựng bộ tiêu chí và chỉ tiêu lồng ghép yếu tố sinh thái cảnh quan, liên kết vùng và biến đổi khí hậu trong quy hoạch sử dụng đất đảm bảo phát triển bền vững ở Việt Nam*

- Mã số nhiệm vụ: ĐTĐL.CN-94/21

- Thuộc Chương trình: Chương trình phát triển khoa học cơ bản trong lĩnh vực hóa học, khoa học sự sống, khoa học trái đất và khoa học biển giai đoạn 2017-2025

2. Mục tiêu nhiệm vụ:

1. Xây dựng được cơ sở lý luận về quy hoạch sử dụng đất trên cơ sở sinh thái cảnh quan, liên kết vùng và biến đổi khí hậu;

2. Xây dựng được bộ tiêu chí và chỉ tiêu lồng ghép yếu tố sinh thái cảnh quan, liên kết vùng và biến đổi khí hậu trong quy hoạch sử dụng đất quốc gia và vùng lãnh thổ;

3. Áp dụng bộ tiêu chí và chỉ tiêu trong nghiên cứu thử nghiệm xây dựng định hướng quy hoạch sử dụng đất đảm bảo phát triển bền vững cho một vùng lãnh thổ;

4. Đề xuất được chính sách về lồng ghép yếu tố sinh thái cảnh quan, liên kết vùng và biến đổi khí hậu trong công tác lập quy hoạch sử dụng đất ở Việt Nam.

3. **Chủ nhiệm nhiệm vụ:** PGS.TS. Trần Văn Tuấn

4. **Tổ chức chủ trì nhiệm vụ:** Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội

5. Tổng kinh phí thực hiện:

6.940 triệu đồng.

Trong đó, kinh phí từ ngân sách SNKH:

6.940 triệu đồng.

Kinh phí từ nguồn khác:

0 triệu đồng.

6. Thời gian thực hiện theo Hợp đồng: 36 tháng

Bắt đầu: tháng 10 năm 2021

Kết thúc: tháng 9 năm 2024

Thời gian thực hiện theo văn bản điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền (nếu có):
Không

7. Danh sách thành viên chính thực hiện nhiệm vụ gồm:

Số TT	Họ và tên	Chức danh khoa học, học vị	Cơ quan công tác
1.	PGS.TS. Trần Văn Tuấn	Chủ nhiệm đề tài	Khoa Địa lý, Trường Đại học khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội
2.	TS. Đỗ Thị Tài Thu	Thư ký khoa học	Khoa Địa lý, Trường Đại học khoa học tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội
3.	GS.TS. Nguyễn Cao Huân	Thành viên chính	Khoa Địa lý, Trường Đại học khoa học tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội
4.	PGS.TS. Phạm Quang Tuấn	Thành viên chính	Khoa Địa lý, Trường Đại học khoa học tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội
5.	PGS.TS. Bùi Quang Thành	Thành viên chính	Khoa Địa lý, Trường Đại học khoa học tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội
6.	GS.TS. Nguyễn Khanh Vân	Thành viên chính	Viện Môi trường và Phát triển bền vững
7.	PGS.TS. Đỗ Thị Tám	Thành viên chính	Khoa Tài nguyên và Môi trường, Học viện Nông nghiệp Việt Nam
8.	TS. Nguyễn Thị Hà Thành	Thành viên chính	Khoa Địa lý, Trường Đại học khoa học tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội
9.	TS. Chu Thị Quỳnh Diệp	Thành viên chính	Cục Quy hoạch và Phát triển tài nguyên đất, Bộ Tài nguyên và Môi trường
10.	TS. Thái Thị Quỳnh Như	Thành viên chính	Viện Chiến lược, chính sách Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường
11.	TS. Nguyễn Thị Huyền	Thành viên chính	Khoa Khoa học Tự nhiên, Trường Đại học Quy Nhơn
12.	TS. Vũ Thắng Phương	Thành viên chính	Vụ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài nguyên và Môi trường
13.	TS. Vũ Lệ Hà	Thành viên chính	Khoa Quản lý đất đai, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội
14.	ThS. Vũ Khắc Hùng	Thành viên chính	Khoa Địa lý, Trường Đại học khoa học tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội

Ngoài ra, các cán bộ tham gia thực hiện đề tài bao gồm:

Số TT	Họ và tên	Chức danh khoa học, học vị	Cơ quan công tác
1.	TS. Phạm Thị Phin	Thành viên	Trường Đại học Khoa học tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội
2.	TS. Phạm Sỹ Liêm	Thành viên	Trường Đại học Khoa học tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội
3.	TS. Trịnh Thị Kiều Trang	Thành viên	Trường Đại học Khoa học tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội
4.	ThS. Đoàn Quang Cường	Thành viên	Trường Đại học Khoa học tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội
5.	PGS.TS. Mẫn Quang Huy	Thành viên	Trường Đại học Khoa học tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội
6.	TS. Nguyễn Xuân Linh	Thành viên	Trường Đại học Khoa học tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội
7.	TS. Lê Phương Thúy	Thành viên	Trường Đại học Khoa học tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội
8.	ThS. Phạm Lê Tuấn	Thành viên	Trường Đại học Khoa học tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội
9.	ThS. Bùi Ngọc Tú	Thành viên	Trường Đại học Khoa học tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội
10.	ThS. Dư Vũ Việt Quân	Thành viên	Trường Đại học Khoa học tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội
11.	TS. Trần Văn Trường	Thành viên	Trường Đại học Khoa học tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội
12.	TS. Vũ Phương Lan	Thành viên	Trường Đại học Khoa học tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội
13.	TS. Phạm Văn Mạnh	Thành viên	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên
14.	PGS.TS. Hoàng Thị Thu Hương	Thành viên	Trường Đại học Khoa học tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội
15.	TS. Nguyễn Hữu Duy	Thành viên	Trường Đại học Khoa học tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội
16.	TS. Hoàng Thị Thúy	Thành viên	Trường Đại học Khoa học tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội
17.	TS. Bùi Thị Cẩm Ngọc	Thành viên	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội
18.	ThS Hoàng Thị Phương Thảo	Thành viên	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội
19.	ThS. Vũ Thị Thu Hiền	Thành	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

		viên	trường Hà Nội
20.	ThS. Võ Ngọc Hải	Thành viên	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội
21.	ThS. Trần Thị Hòa	Thành viên	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội
22.	ThS. Tăng Thị Thanh Nhân	Thành viên	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội
23.	ThS. Đặng Thu Hằng	Thành viên	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội
24.	ThS. Đỗ Như Hiệp	Thành viên	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội
25.	ThS. Nguyễn Trọng Trường Sơn	Thành viên	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội
26.	ThS. Đào Đình Đức	Thành viên	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội
27.	TS. Phạm Thị Thanh Thủy	Thành viên	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội
28.	ThS. Đỗ Mạnh Tuấn	Thành viên	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội
29.	ThS. Nguyễn Thị Hương	Thành viên	Cục Quy hoạch và Phát triển tài nguyên đất, Bộ Tài nguyên và Môi trường
30.	ThS. Phạm Trần Thu Trang	Thành viên	Cục Quy hoạch và Phát triển tài nguyên đất, Bộ Tài nguyên và Môi trường
31.	TS. Hoàng Hiệp	Thành viên	Học viện Nông nghiệp Việt Nam
32.	ThS. Nguyễn Tuấn Anh	Thành viên	Học viện Nông nghiệp Việt Nam
33.	ThS. Nguyễn Quang Huy	Thành viên	Học viện Nông nghiệp Việt Nam
34.	KS. Ngô Cả Liên	Thành viên	Học viện Nông nghiệp Việt Nam
35.	TS. Nguyễn Trọng Đợi	Thành viên	Trường Đại học Quy Nhơn
36.	ThS. Phạm Thị Hằng	Thành viên	Trường Đại học Quy Nhơn
37.	ThS. Bùi Thị Diệu Hiền	Thành viên	Trường Đại học Quy Nhơn
38.	ThS. Đỗ Tấn Nghị	Thành viên	Trường Đại học Quy Nhơn
39.	ThS. Phan Văn Thơ	Thành viên	Trường Đại học Quy Nhơn
40.	ThS. Nguyễn Đức Tôn	Thành viên	Trường Đại học Quy Nhơn

41.	ThS. Phạm Anh Vũ	Thành viên	Trường Đại học Quy Nhơn
42.	ThS. Nguyễn Thị Anh Thư	Thành viên	Viện Chiến lược chính sách Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường
43.	ThS. Nguyễn Thị Việt Trâm	Thành viên	Viện Môi trường và phát triển bền vững
44.	ThS. Phạm Tiến Dũng	Thành viên	Viện Môi trường và phát triển bền vững

II. Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

1. Về sản phẩm khoa học:

1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành:

a) Sản phẩm dạng II

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
1.	Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt kết quả đề tài		x			x			x	
2.	Báo cáo cơ sở lý luận quy hoạch sử dụng đất trên cơ sở sinh thái cảnh quan, liên kết vùng và biến đổi khí hậu		x			x			x	
3.	Bộ tiêu chí và chỉ tiêu lồng ghép yếu tố sinh thái cảnh quan, liên kết vùng và biến đổi khí hậu trong quy hoạch sử dụng đất cấp quốc gia và cấp vùng		x			x			x	
4.	Báo cáo đánh giá thực trạng quy hoạch sử dụng đất của một vùng lãnh thổ trong mối liên hệ với yếu tố sinh thái cảnh quan, liên kết vùng và biến đổi khí hậu (cụ thể vùng duyên hải Nam Trung Bộ)		x			x			x	
5.	01 mô hình thử nghiệm ứng dụng bộ tiêu chí và chỉ tiêu lồng ghép yếu tố sinh thái cảnh quan, liên kết vùng và biến đổi khí hậu trong quy hoạch sử dụng đất cho 01 vùng lãnh thổ cụ thể (vùng duyên hải Nam Trung Bộ)		x			x			x	
6.	Báo cáo đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả của công tác quy hoạch sử		x			x			x	

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
	dụng đất quốc gia, vùng lãnh thổ trên cơ sở bộ tiêu chí và chỉ tiêu được xây dựng									
7.	Báo cáo đề xuất chính sách về lồng ghép yếu tố sinh thái cảnh quan, liên kết vùng và biến đổi khí hậu trong công tác lập quy hoạch sử dụng đất ở Việt Nam		x			x			x	
8.	Bộ cơ sở dữ liệu dạng số (bao gồm các bản đồ thành phần và tổng hợp ở tỷ lệ thích hợp)		x			x			x	

b) Sản phẩm dạng III

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
1.	<i>Bài báo quốc tế</i>									
	Thi Dieu Linh Nguyen, Tuan Van Tran, Kinh Bac Dang, Thi Tai Thu Do, Ha Vu Dong, Nga Pham Thi Phuong, Thuy Hoang Thi, Tuan Linh Giang (2024). <i>A Bayesian Belief Network for assessing ecosystem services and socio-economic development in threatened estuarine regions</i> . One Ecosystem 9: e124989. https://doi.org/10.3897/oneeco.9.e124989 . (Nhóm Q1, Scopus, ESCI)		x			x			x	
2.	<i>Bài báo đăng tại tạp chí trong nước</i>									
-	Trần Văn Tuấn, Phạm Thị Phin, Nguyễn Thị Hà Thành, Đỗ Thị Tài Thu, Phạm Sỹ Liêm, Vũ Khắc Hùng, Đoàn Quang Cường, Đỗ Thị Tám (2023). <i>Nghiên cứu xây dựng bộ tiêu chí, chỉ tiêu sử dụng đất lồng ghép yếu tố sinh thái cảnh quan, liên kết vùng và biến đổi khí hậu phục vụ phân bố nguồn lực đất đai cấp vùng</i> . Tạp chí Khoa học Đo đạc và Bản đồ, số 55 – 3/2023, trang 8 – 17		x			x			x	

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
-	Trần Văn Tuấn, Đỗ Thị Tám, Phạm Thị Phin, Đỗ Thị Tài Thu (2024). <i>Thực trạng bộ chỉ tiêu của quy hoạch sử dụng đất trong mối liên hệ với sinh thái cảnh quan, liên kết vùng và biến đổi khí hậu tại Việt Nam</i> . Tạp chí Khoa học đất, N ^o 73-2024, trang 92-98		x			x			x	
-	Trần Văn Tuấn, Đỗ Thị Tám, Phạm Thị Phin, Đỗ Thị Tài Thu (2024). <i>Nghiên cứu yếu tố liên kết vùng trong định hướng phân bố nguồn lực đất đai vùng duyên hải Nam Trung Bộ</i> . Tạp chí Khoa học đất, N ^o 74-2024, trang 9-13		x			x			x	
3.	<i>Báo cáo khoa học Hội thảo Khoa học Quốc gia (sản phẩm vượt trội)</i>		x			x			x	
-	Trần Văn Tuấn, Phạm Thị Phin, Nguyễn Thị Hà Thành, Đỗ Thị Tài Thu, Phạm Sỹ Liêm, Vũ Khắc Hùng, Đoàn Quang Cường, Đỗ Thị Tám (2023). <i>Nghiên cứu lồng ghép yếu tố biến đổi khí hậu trong quy hoạch sử dụng đất quốc gia và phân bố nguồn lực đất đai cấp vùng ở Việt Nam</i> . Kỷ yếu hội thảo Khoa học Quản lý đất đai toàn quốc lần thứ I, 9/2023, Hà Nội, Việt Nam, Tr.339-348		x			x			x	
-	Nguyễn Khanh Vân, Trần Văn Tuấn, Vương Văn Vũ, Vương Tấn Công (2024). <i>Xây dựng bản đồ sinh khí hậu Nam Trung Bộ, tỉ lệ 1:250.000 phục vụ quy hoạch sử dụng đất đảm bảo phát triển bền vững</i> . Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Địa lý toàn quốc lần thứ XIV, 07/2024, Thừa Thiên Huế, Việt Nam, Tr.93-102		x			x			x	

1.2. Sản phẩm đào tạo:

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng	Khối lượng	Chất lượng
-------	--------------	----------	------------	------------

		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
1	Thạc sĩ (đào tạo thành công)		x			x			x	
2	Tiến sĩ (hỗ trợ)		x			x			x	

1.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao:

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian dự kiến ứng dụng	Cơ quan dự kiến ứng dụng	Ghi chú
1	Báo cáo cơ sở lý luận quy hoạch sử dụng đất trên cơ sở sinh thái cảnh quan, liên kết vùng và biến đổi khí hậu	12/2024	Cục Quy hoạch và Phát triển tài nguyên đất, Bộ Tài nguyên và Môi trường	
2	Bộ tiêu chí và chỉ tiêu lồng ghép yếu tố sinh thái cảnh quan, liên kết vùng và biến đổi khí hậu trong quy hoạch sử dụng đất cấp quốc gia và cấp vùng	12/2024	Cục Quy hoạch và Phát triển tài nguyên đất, Bộ Tài nguyên và Môi trường	
3	Báo cáo đánh giá thực trạng quy hoạch sử dụng đất của một vùng lãnh thổ trong mối liên hệ với yếu tố sinh thái cảnh quan, liên kết vùng và biến đổi khí hậu (cụ thể vùng duyên hải Nam Trung Bộ)	12/2024	Cục Quy hoạch và Phát triển tài nguyên đất, Bộ Tài nguyên và Môi trường	
4	01 mô hình thử nghiệm ứng dụng bộ tiêu chí và chỉ tiêu lồng ghép yếu tố sinh thái cảnh quan, liên kết vùng và biến đổi khí hậu trong quy hoạch sử dụng đất cho 01 vùng lãnh thổ cụ thể (vùng duyên hải Nam Trung Bộ)	12/2024	Cục Quy hoạch và Phát triển tài nguyên đất, Bộ Tài nguyên và Môi trường	
5	Báo cáo đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả của công tác quy hoạch sử dụng đất quốc gia, vùng lãnh thổ trên cơ sở bộ tiêu chí và chỉ tiêu được xây dựng	12/2024	Cục Quy hoạch và Phát triển tài nguyên đất, Bộ Tài nguyên và Môi trường	
6	Báo cáo đề xuất chính sách về lồng ghép yếu tố sinh thái cảnh quan, liên kết vùng và biến đổi khí hậu trong công tác lập quy hoạch sử dụng đất ở Việt Nam	12/2024	Cục Quy hoạch và Phát triển tài nguyên đất, Bộ Tài nguyên và Môi trường	

7	Bộ cơ sở dữ liệu dạng số (bao gồm các bản đồ thành phần và tổng hợp ở tỷ lệ thích hợp)	12/2024	- Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định - Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Phú Yên - Cục Quy hoạch và Phát triển tài nguyên đất, Bộ Tài nguyên và Môi trường
8	Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt kết quả nghiên cứu	12/2024	Cục Quy hoạch và Phát triển tài nguyên đất, Bộ Tài nguyên và Môi trường

1.3. Danh mục sản phẩm khoa học đã được ứng dụng: Không

2. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ:

- Kết quả nghiên cứu đã bổ sung cơ sở khoa học về lồng ghép yếu tố sinh thái cảnh quan, liên kết vùng và biến đổi khí hậu trong quy hoạch sử dụng đất; Cơ sở lý luận quy hoạch sử dụng đất lồng ghép các yếu tố sinh thái cảnh quan, liên kết vùng và biến đổi khí hậu của đề tài xây dựng góp phần hoàn thiện phương pháp luận về quy hoạch sử dụng đất.

- Xây dựng được bộ tiêu chí và chỉ tiêu sử dụng đất lồng ghép yếu tố sinh thái cảnh quan, liên kết vùng và biến đổi khí hậu trong quy hoạch sử dụng đất quốc gia, vùng kinh tế - xã hội ở Việt Nam.

3. Về hiệu quả của nhiệm vụ:

a) Hiệu quả kinh tế

Kết quả nghiên cứu là sở khoa học phục vụ cho công tác lập quy hoạch sử dụng đất cấp quốc gia và định hướng phân bổ nguồn lực đất đai vùng kinh tế - xã hội đảm bảo sử dụng tài nguyên đất tiết kiệm, hiệu quả, bền vững, phát huy được lợi thế so sánh của từng vùng, mang lại hiệu quả kinh tế cao.

b) Hiệu quả xã hội, môi trường

Các kết quả nghiên cứu, đặc biệt các kiến nghị của đề tài là những căn cứ để Nhà nước và các địa phương đưa ra những chiến lược, các chính sách và kế hoạch phù hợp cho phát triển trước mắt và lâu dài đối với mục tiêu sử dụng hợp lý và bền vững đất đai.

Việc lồng ghép các yếu tố sinh thái cảnh quan, liên kết vùng và biến đổi khí hậu vào quy hoạch sử dụng đất sẽ nâng cao hiệu quả bảo vệ môi trường, đồng thời có phương án sử dụng đất thích ứng được với bối cảnh biến đổi khí hậu hiện nay.

III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Về tiến độ thực hiện:

- Nộp hồ sơ đúng hạn
- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng
- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng

2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- Xuất sắc
- Đạt
- Không đạt

Giải thích lý do: Sản phẩm của đề tài đạt đầy đủ chỉ tiêu về số lượng so với thuyết minh nhiệm vụ và hợp đồng, riêng sản phẩm công bố vượt chỉ tiêu so với thuyết minh (2 báo cáo khoa học đăng tại Hội thảo khoa học cấp quốc gia). Các chỉ tiêu về chất lượng đều đạt yêu cầu so với đặt hàng.

Chủ nhiệm nhiệm vụ cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật. ✓

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ
(Học hàm, học vị, Họ, tên và chữ ký)

T₂

PGS.TS. Trần Văn Tuấn

Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2024

THỦ TRƯỞNG

TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ

(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Trần Quốc Bình